

PHÁP LUẬT VỀ HỘ TỊCH:

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý VỀ HỘ TỊCH

Hồng Luyện

Luật Hộ tịch năm 2014 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016. Qua hơn 4 năm triển khai thực hiện, Luật Hộ tịch đã tạo hành lang pháp lý vững chắc cho công tác đăng ký, quản lý hộ tịch từng bước ổn định và đi vào nề nếp, cơ sở vật chất từng bước được cải thiện. Các cơ quan thực hiện việc đăng ký hộ tịch đã ý thức được trách nhiệm của mình, người dân đã nhận thức tầm quan trọng của giấy tờ hộ tịch nên không tùy tiện sửa chữa, thêm, bớt; tự giác thực hiện đăng ký các sự kiện hộ tịch theo thời gian quy định của pháp luật. Công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã đã xác định được tầm quan trọng của công tác này nên đã tuân thủ trình tự, thủ tục của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên tham gia tập huấn, tự nghiên cứu, học hỏi để nâng cao kỹ năng giải quyết công việc với từng tình huống cụ thể, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về hộ tịch góp phần làm giảm đáng kể các vụ việc khiếu nại, tố cáo về hộ tịch. Tuy nhiên, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hiện vẫn đang gặp phải những khó khăn, vướng mắc, nhất là những khó khăn, vướng mắc từ chính những quy định của pháp luật. Trong phạm vi bài viết này, xin đưa ra một số điểm cần lưu ý về hộ tịch để người dân nắm rõ hơn trong đăng ký hộ tịch nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về những sự kiện hộ tịch

Theo Luật Hộ tịch thì hộ tịch là những sự kiện như khai sinh, khai tử, kết hôn, ly hôn, giám hộ, xác định và nhận cha, mẹ, con... xác nhận tình trạng nhân thân của cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết. Đăng ký hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch của cá nhân, tạo cơ sở pháp lý để Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, thực hiện quản lý về dân cư.

Các sự kiện hộ tịch mà cá nhân phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định tại Luật Hộ tịch năm 2014, bao gồm những trường hợp xác nhận vào Sổ hộ tịch và trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch như sau: Xác nhận vào Sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch như: khai sinh, khai tử, kết hôn, ly hôn, giám hộ, xác định và nhận cha, mẹ, con...; ghi vào Sổ hộ tịch sự kiện khai sinh; kết hôn; ly hôn; hủy việc kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch; khai tử của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Ngoài ra, trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch còn bao gồm việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền như: thay đổi quốc tịch, xác định cha, mẹ, con; xác định lại giới tính; nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi; ly hôn, hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận việc kết hôn; công nhận giám hộ; tuyên bố hoặc hủy tuyên bố một người mất tích, đã chết, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Về đăng ký hộ tịch có thể thực hiện tại nơi thường trú, tạm trú hoặc nơi đang sinh sống

Luật Hộ tịch năm 2014 mở rộng thẩm quyền đăng ký hộ tịch của các cơ quan đăng ký hộ tịch. Theo quy định tại khoản 4, Điều 5 Luật Hộ tịch, người dân có thể đăng ký hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi thường trú, tạm trú hoặc nơi đang sinh sống. Quy định này tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí, thời gian đi lại cho người dân. Đồng thời, Luật cũng phân cấp những việc trước đây thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh cho UBND cấp huyện giải quyết các việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài; thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trong nước; kết hôn, nhận cha, mẹ, con của công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới với công dân của nước láng giềng thường trú ở khu vực biên giới với Việt Nam, khai tử cho người nước ngoài cư trú ổn định lâu dài tại khu vực biên giới của Việt Nam...

Đối với quy định về nơi đăng ký khai sinh cho trẻ, trước đây việc đăng ký khai sinh cho trẻ được thực hiện tại UBND cấp xã nơi người mẹ của trẻ đăng ký thường trú hoặc tạm trú. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của mẹ thì UBND cấp xã nơi cư trú của người cha mới thực hiện đăng ký khai sinh. Hiện nay, UBND cấp xã nơi bố hoặc mẹ của trẻ cư trú đều có thẩm quyền đăng ký khai sinh.

Về miễn lệ phí đăng ký nhiều thủ tục hộ tịch

Theo quy định tại Điều 11 của Luật Hộ tịch, việc miễn lệ phí đăng ký hộ tịch được áp dụng trong những trường hợp và nhóm đối tượng sau: Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. Quy định này nhằm hỗ trợ nhóm yếu thế, giúp họ hưởng đầy đủ các quyền cơ bản của công dân và khuyến khích công dân khai báo thông tin, đăng ký hộ tịch đúng thời hạn, đảm bảo thông tin hộ tịch của công dân được cập nhật đầy đủ, kịp thời.

Về rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục đăng ký hộ tịch, một số thủ tục được thực hiện ngay trong ngày

Để tạo điều kiện và giải quyết nhu cầu của người dân, một số thủ tục đăng ký hộ tịch được quy định thực hiện ngay trong ngày. Thời hạn giải quyết đăng ký hộ tịch giảm đáng kể đối với hầu hết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực hộ tịch. Theo đó, đối với những việc hộ tịch mà Luật Hộ tịch không quy định thời hạn thì được giải quyết ngay trong ngày. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký tại một cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền theo quy định. Cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan đăng ký hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi thường trú, tạm trú hoặc nơi đang sinh sống.

Về giấy ủy quyền làm giấy tờ hộ tịch giữa những người thân không cần chứng thực

Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch thì người yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch, yêu cầu đăng ký các việc hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch được ủy quyền cho người khác thực hiện thay, trừ trường hợp đăng ký kết hôn, đăng ký lại việc kết hôn, đăng ký nhận cha, mẹ, con. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản, được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; phạm vi ủy quyền có thể gồm toàn bộ công việc theo trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch từ khi nộp hồ sơ đến khi nhận kết quả đăng ký hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền.

Đối với trường hợp đăng ký kết hôn, đăng ký lại việc kết hôn, đăng ký nhận cha, mẹ, con, khi nộp hồ sơ, một bên có yêu cầu có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại.

Về trích lục hộ tịch thay thế hầu hết các loại giấy tờ hộ tịch khác

Giấy khai sinh và giấy chứng nhận kết hôn là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân về việc khai sinh và kết hôn sẽ vẫn được duy trì như trước đây. Với các loại giấy tờ khác, sau khi đăng ký hộ tịch, người yêu cầu đăng ký hộ tịch sẽ được cấp 01 bản chính trích lục hộ tịch tương ứng với nội dung đăng ký hộ tịch. Bản chính trích lục hộ tịch có giá trị như bản gốc. Công dân có thể chứng thực bản sao từ bản chính trích lục hộ tịch này tại UBND cấp xã hoặc tại các Phòng Công chứng, Văn phòng Công chứng. Ngoài ra, khi công dân có yêu cầu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ cấp bản sao trích lục hộ tịch từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch.

Về triển khai dịch vụ công trực tuyến - liên thông và cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh

Cơ sở dữ liệu hộ tịch là thông tin đầu vào của cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Dựa vào nguồn dữ liệu này để ứng dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Rất nhiều dịch vụ công trực tuyến về hộ tịch được cung cấp ở mức độ 3 và mức độ 4. Thông qua dịch vụ công, người dân có thể đăng ký hộ tịch bằng hình thức trực tuyến và chỉ phải đến lấy kết quả và trả lệ phí nếu có (mức độ 3) hoặc kết quả được trả theo phương thức người dùng lựa chọn và lệ phí được thanh toán trực tuyến (mức độ 4). Người đăng ký cũng có thể theo dõi, tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ qua mạng hoặc tin nhắn điện thoại. Thời gian qua, thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã giúp giảm thiểu rất lớn thời gian, công sức và chi phí đi lại cho người dân.

Đồng thời, thông qua Cơ sở dữ liệu hộ tịch và dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện việc cấp số định danh cá nhân cho trẻ khi đăng ký khai sinh. Theo quy định tại khoản 2, Điều 16 Luật Hộ tịch và Điều 14 Nghị định 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân thì việc cấp số định danh cá nhân cho trẻ được thực

hiện như sau: Công chức tư pháp – hộ tịch ghi nội dung khai sinh của trẻ vào Sổ hộ tịch sau đó cập nhật các thông tin đó vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lấy số định danh cá nhân cho trẻ thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Sau khi hoàn tất việc đăng ký khai sinh, người đi đăng ký khai sinh cho trẻ sẽ nhận được Giấy khai sinh và Số định danh cá nhân của trẻ. Đối với những người đã có chứng minh nhân dân 12 chữ số hoặc căn cước công dân thì số trên chứng minh nhân dân/ căn cước công dân chính là Số định danh cá nhân của người đó.

Số định danh cá nhân ra đời để quản lý và số hóa toàn bộ dữ liệu hộ tịch của cá nhân. Việc cấp số định danh cá nhân trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp thống nhất và đồng bộ hệ thống thông tin của công dân, tránh trùng lặp. Đây là thay đổi lớn trong lưu trữ dữ liệu dân cư trên toàn quốc.